

BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số /TTr-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 2009

Dự thảo

TỜ TRÌNH

Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2006/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả và quyền liên quan

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện chương trình xây dựng pháp luật của Chính phủ năm 2009 và sự thống nhất giữa các Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phân công trách nhiệm và phối hợp soạn thảo bốn Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, soạn thảo trình Thủ tướng Chính phủ Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện đối với các điều khoản liên quan tới 3 đối tượng sở hữu trí tuệ và Nghị định về sở hữu công nghiệp. Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn chủ trì, soạn thảo trình Thủ tướng Chính phủ Nghị định về giống cây trồng. Với chức năng quản lý nhà nước về quyền tác giả, quyền liên quan đã được tái khẳng định tại Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã tổ chức nghiên cứu xây dựng Dự thảo "Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2006/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả và quyền liên quan". Nay Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xin trình Dự thảo Nghị định để Thủ tướng Chính phủ xem xét và ký ban hành.

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XII, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19/6/2009. Chủ tịch nước đã có Lệnh số 12/2009/L-CTN ngày 3/7/2009 công bố Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ. Luật này sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/1/2010. Để thống nhất việc thực hiện và đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, việc soạn thảo và ban hành Nghị định là đáp ứng yêu cầu đặt ra tại Điều 3 và một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ. Tại văn bản số 249/TB-VPCP ngày 13/8/2009 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ về việc giao Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với

các bộ, ngành xây dựng Nghị định hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan.

Thực hiện Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 có hiệu lực từ ngày 1/7/2006, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 100/2006/NĐ-CP ngày 21/9/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Dân sự, Luật sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan; Nghị định số 47/2009/NĐ-CP ngày 13/5/2009 quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan. Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành Chỉ thị số 04/2007/CT-TTg ngày 22/2/2007 về tăng cường bảo hộ quyền tác giả đối với chương trình máy tính, Chỉ thị số 36/2008/CT-TTg ngày 31/12/2008 về tăng cường quản lý và thực thi bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan. Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư liên tịch số 01/2008/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 29/2/2008 hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư liên tịch số 02/2008/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BVHTTDL-BKHCN-BTP ngày 3/4/2008 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong việc giải quyết các tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ tại Tòa án.

Hệ thống pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan hiện hành đã tạo hành lang pháp lý an toàn, khuyến khích các hoạt động sáng tạo và bảo hộ thành quả của lao động sáng tạo. Về cơ bản, nó đã kế thừa các giá trị của các văn bản pháp luật được thể nghiệm trong thực tiễn, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các chủ thể gồm người sáng tạo, nhà sử dụng, công chúng thụ hưởng, bảo vệ lợi ích quốc gia, tương thích với luật pháp quốc tế, thể hiện sự minh bạch, khả thi. Vì vậy, nó đã thúc đẩy hoạt động bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan tại quốc gia, góp phần quan trọng kết thúc quá trình đàm phán để Việt Nam trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Nghị định 100/2006/NĐ-CP đã quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành nhiều nội dung quan trọng, phức tạp đang phát huy hiệu quả trong hoạt động thực thi. Tuy nhiên, sau hơn 3 năm thi hành, một số điều, khoản của Luật sở hữu trí tuệ cần được tiếp tục hướng dẫn cụ thể để các tổ chức, cá nhân có thể bảo vệ được quyền của mình và thực hiện nghĩa vụ theo quy định pháp luật như việc bảo hộ bài giảng, bài phát biểu và bài nói khác; quyền tác giả đối với chương trình máy tính; tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian; cơ chế hoạt động của tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan.

Từ các yêu cầu trên, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch kính trình Thủ tướng Chính phủ "Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2006/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả và quyền liên quan".

II. QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU SOẠN THẢO

Ngày 30 tháng 7 năm 2009, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã ra Quyết định số 2644/QĐ- BVHTTDL thành lập tổ soạn thảo liên ngành. Tổ soạn thảo đã tổ chức nghiên cứu, xây dựng Dự thảo Nghị định, tổ chức hội thảo, hội nghị để lấy ý kiến đóng góp của đại diện giới sáng tạo, các tổ chức, doanh nghiệp khai thác sử dụng, các bộ, ngành, địa phương. Tiếp thu các ý kiến đóng góp, Tổ soạn thảo đã chỉnh lý nhiều lần dự thảo Nghị định.

Ngày Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã có văn bản số... lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

Bộ Tư pháp đã có ý kiến thẩm định tại văn bản số /BTP-PLDSKT ngày tháng năm 2009.

Dự thảo trình Chính phủ kèm theo Tờ trình này là bản đã được hoàn chỉnh từ ý kiến đóng góp của các cơ quan, Bộ, ngành và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

III. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

Quan điểm chỉ đạo việc soạn thảo Nghị định:

- Nghị định phải quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản đã được quy định rõ tại Điều 3 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ, nhằm tạo thuận lợi và thống nhất cho việc thực hiện.

Nghị định đồng thời còn quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Luật sở hữu trí tuệ chưa được thể hiện tại Nghị định số 100, nhưng đang là đòi hỏi cần được giải đáp đảm bảo cho việc thực thi có hiệu quả.

- Các quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành trong Nghị định phải được thể hiện rõ ràng, dễ hiểu, phù hợp với thông lệ quốc tế nhưng không được trái với các quy định trong Luật sở hữu trí tuệ, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ và các luật liên quan, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình thực thi, hội nhập kinh tế quốc tế.

Theo tinh thần chỉ đạo trên, những quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sở hữu trí tuệ và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan sẽ hạn chế tối đa việc ban hành các thông tư hướng dẫn.

IV. VỀ BỐ CỤC, NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH.

Dự thảo "Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2006/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả và quyền liên quan" gồm 5 Điều, trong đó sửa đổi, bổ sung 9 Điều của Nghị định 100 và bổ sung mới 8 Điều.

Điều 1 Dự thảo Nghị định: sửa đổi, bổ sung 9 Điều của Nghị định 100, gồm các Điều sau:

- Điều 4 về giải thích từ ngữ: bổ sung thêm 7 thuật ngữ;

- Điều 10 về bài giảng, bài phát biểu và bài nói khác: sửa đổi để phân biệt việc bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan trong trường hợp bài giảng, bài phát biểu và bài nói khác được định hình;

- Điều 20 về tác phẩm văn học, nghệ thuật dân gian: liệt kê cụ thể các loại hình thuộc nhóm tác phẩm văn học, nghệ thuật dân gian truyền khẩu;

- Điều 23 về quyền tài sản: sửa quy định về sao chép tại khoản 2 cho phù hợp với điểm 10 khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ;

- Điều 26 về thời hạn bảo hộ: sửa đổi thời hạn bảo hộ phù hợp với quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ; hướng dẫn chuyển tiếp về việc hưởng thời hạn bảo hộ đối với tác phẩm sân khấu, điện ảnh, nhiếp ảnh, mỹ thuật ứng dụng, tác phẩm khuyết danh;

- Điều 28 về chuyển nhượng quyền đối với tác phẩm khuyết danh: bổ sung hướng dẫn về chuyển nhượng quyền của chủ sở hữu quyền đối với tác phẩm khuyết danh;

- Điều 36 về chương trình phát sóng: bổ sung hướng dẫn về việc thoả thuận khi tiếp sóng, tái phát sóng và đảm bảo không cắt xén, sửa đổi chương trình phát sóng;

- Điều 41 về tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan: sửa đổi, bổ sung cơ chế thu, phân phối tiền nhuận bút, thù lao, quyền lợi vật chất và chế độ báo cáo;

- Điều 46 về thời hạn chuyển tiếp: bổ sung hướng dẫn liên quan tới việc chuyển tiếp giữa Luật Sở hữu trí tuệ và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ khi Luật này có hiệu lực.

Điều 2 Dự thảo Nghị định: bổ sung Điều 19a quy định quyền tác giả đối với chương trình máy tính: hướng dẫn cụ thể về quan hệ giữa tác giả và chủ sở hữu đối với một số quyền nhân thân, việc nâng cấp chương trình máy tính thuộc quyền tài sản để phù hợp với đặc thù của loại hình này.

Điều 3 Dự thảo Nghị định: bổ sung Chương VIa về nhuận bút, thù lao và quyền lợi vật chất, gồm 7 Điều. Nội dung quy định tại Chương này sẽ huỷ bỏ hiệu lực Nghị định 61/NĐ-CP ngày 11/6/2002 về chế độ nhuận bút.

- Điều 45a về nguyên tắc xác định, phương thức thanh toán tiền nhuận bút, thù lao;

- Điều 45b về việc xây dựng biểu giá, phương thức thanh toán tiền nhuận bút, thù lao, quyền lợi vật chất;

- Điều 45c về chế độ phê duyệt hoặc chấp thuận hoặc chế độ báo cáo biểu giá do các tổ chức đại diện tập thể xây dựng trước khi thực hiện;

- Điều 45d về việc thực hiện biểu giá, phương thức thanh toán tiền nhuận bút, thù lao, quyền lợi vật chất;

- Điều 45e về lập dự trù kinh phí trả nhuận bút, thù lao, quyền lợi vật chất; các quy định đối với cơ quan nhà nước, tổ chức sử dụng ngân sách; tổ chức phát sóng, nhà xuất bản; doanh nghiệp nhà nước;

- Điều 45g hướng dẫn Điều 26 của Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi, với sự phân biệt phát sóng vì mục đích thương mại và không vì mục đích thương mại;

- Điều 45h hướng dẫn Điều 33 Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi, với sự phân biệt phát sóng vì mục đích thương mại và không vì mục đích thương mại; hướng dẫn sử dụng bản ghi âm đã công bố trong hoạt động kinh doanh, thương mại.

Điều 4 Dự thảo Nghị định: Thay cụm từ “Bộ Văn hóa – Thông tin” bằng cụm từ “Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch”; “Sở Văn hóa – Thông tin” bằng cụm từ “Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch”; “Cục Bản quyền tác giả Văn học – Nghệ thuật” bằng cụm từ “Cục Bản quyền tác giả” tại các Điều có liên quan.

Điều 5 Dự thảo Nghị định: hiệu lực thi hành của Nghị định và trách nhiệm thi hành của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp, các tổ chức và cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan; trách nhiệm hướng dẫn thi hành của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

V. VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ QUAN TRỌNG, PHỨC TẠP XIN Ý KIẾN CHỈ ĐẠO

Dự thảo Nghị định đã hoàn thiện trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các tổ chức, cá nhân, ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, tuy nhiên có một số vấn đề quan trọng, phức tạp, còn có ý kiến khác nhau:

1. Về chương trình máy tính (Điều 2 Dự thảo Nghị định)

Nội dung Dự thảo Nghị định phù hợp với quy định của nhiều quốc gia. Tuy nhiên quy định về chỉnh sửa, nâng cấp chương trình máy tính còn có ý kiến khác nhau.

2. Về nhuận bút, thù lao (Điều 3 Dự thảo Nghị định)

Nội dung Chương VIa Dự thảo là các quy định chi tiết hướng dẫn cơ chế mới về việc thanh toán nhuận bút, thù lao, quyền lợi vật chất trên cơ sở các quy định của Luật Sở hữu trí tuệ và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ. Cơ chế đó là:

- Các tổ chức đại diện tập thể xây dựng biểu giá;

- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch thành lập Hội đồng tư vấn, giúp việc thẩm định để phê duyệt hoặc chấp thuận biểu giá. Hoặc các tổ chức đại diện tập thể báo cáo Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch biểu giá trước khi thực hiện.

Cơ chế mới này là bước chuyển tiếp cần thiết, nó phù hợp với quy định của nhiều quốc gia. Nếu giao toàn quyền việc xây dựng và thực hiện biểu giá cho các tổ chức đại diện tập thể thì có thể ảnh hưởng đến lợi ích của các chủ thể liên quan. Vấn đề cần lựa chọn ở đây là thẩm quyền của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Dự thảo Nghị định đã đưa ra 3 phương án cho việc lựa chọn này gồm: phê duyệt biểu giá hoặc chấp thuận biểu giá hoặc biểu giá được báo cáo Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch trước khi thực hiện.

Nay Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ký ban hành Nghị định.

(Kèm theo Dự thảo Nghị định và văn bản góp ý của các bộ, ngành, văn bản thẩm định của Bộ Tư pháp).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, Cục BQTG, TT. 4

BỘ TRƯỞNG